

Số: 102 /KH-SNN

Đồng Nai, ngày 10 tháng 3 năm 2019

KẾ HOẠCH

Về việc triển khai thực hiện Đề án Cấp nước sạch nông thôn tỉnh Đồng Nai năm 2019 - 2020

Căn cứ Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 23/01/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án Cấp nước sạch nông thôn tỉnh Đồng Nai năm 2015 và giai đoạn 2016 - 2020.

Để hoàn thành mục tiêu đến năm 2020 tỷ lệ người dân nông thôn trên địa bàn tỉnh được sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn quốc gia QCVN 02:2009/BYT (QC02) đạt 80%, Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án Cấp nước sạch nông thôn tỉnh Đồng Nai năm 2019 - 2020, với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Rà soát, xác định các giải pháp, phân công nhiệm vụ thực hiện để hoàn thành mục tiêu đến năm 2020 tỷ lệ người dân nông thôn trên địa bàn tỉnh được sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn quốc gia QC02 là 80%.

2. Yêu cầu

Xây dựng và triển khai các giải pháp phù hợp với tình hình thực tế.

Các cơ quan, đơn vị phối hợp chặt chẽ, triển khai đồng bộ, kịp thời các giải pháp để đạt mục tiêu đề ra.

Đảm bảo đến năm 2020: Hoàn thành mục tiêu tỷ lệ người dân nông thôn trên địa bàn tỉnh được sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn QC02 của Bộ Y tế.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Mục tiêu.

a) Năm 2019:

- Duy trì tỷ lệ 100% người dân nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đến cuối năm 2019.

- Tỷ lệ người dân nông thôn được sử dụng nước theo QC02 đến cuối năm 2019: Đạt khoảng 75% (tương ứng khoảng 1.473.389 người). Số người sử dụng nước sạch tăng thêm khoảng 5% so với năm 2018 (tương ứng khoảng 111.841 người).

b) Năm 2020:

- Duy trì tỷ lệ 100 % người dân nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đến cuối năm 2020.



- Tỷ lệ người dân nông thôn được sử dụng nước theo QC02 đến cuối năm 2020 đạt khoảng 80%. Số người sử dụng nước sạch tăng thêm khoảng 5% so với năm 2019 (tương ứng khoảng 113.942 người).

2. Nhiệm vụ:

a) Năm 2019:

- Về xây dựng công trình cấp nước tập trung nông thôn: Trong năm 2019, tập trung xây dựng hoàn thành đưa vào sử dụng 09 công trình, công suất tăng thêm khoảng 18.776 m³/ngđ, cấp nước cho khoảng 23.416 người. Tỷ lệ người dân sử dụng nước sạch tăng khoảng 1,03%. Kinh phí thực hiện khoảng 204.417 triệu đồng.

- Mở rộng, đầu nối các tuyến ống nhánh từ công trình cấp nước đô thị và công trình cấp nước tập trung nông thôn để cung cấp nước sạch cho khoảng 54.069 người. Tỷ lệ người dân sử dụng nước sạch tăng khoảng 2,42%. Kinh phí thực hiện khoảng 18.368 triệu đồng.

- Lắp đặt thiết bị lọc nước hộ gia đình để phục vụ nước sạch cho khoảng 34.716 người. Tỷ lệ người dân sử dụng nước sạch tăng khoảng 1,44%. Kinh phí thực hiện khoảng 39.056 triệu đồng.

Để thực hiện tăng thêm khoảng 5% số dân nông thôn được sử dụng nước sạch năm 2019, nguồn kinh phí thực hiện ước khoảng 261.841 triệu đồng, trong đó nguồn vốn ngân sách khoảng 106.782 triệu đồng, vốn xã hội hóa 155.059 triệu đồng.

(chi tiết theo phụ lục 1 đính kèm)

b) Năm 2020:

- Về xây dựng công trình cấp nước tập trung nông thôn: Trong năm 2020, tập trung đầu tư xây dựng, nâng cấp, mở rộng cho 13 công trình, công suất tăng khoảng 7.998 m³/ngđ, cấp nước sạch cho khoảng 43.826 người. Tỷ lệ người dân sử dụng nước sạch tăng khoảng 1,8%. Kinh phí thực hiện khoảng 323.226 triệu đồng.

- Mở rộng, đầu nối các tuyến ống nhánh từ công trình cấp nước đô thị và công trình cấp nước tập trung nông thôn để cung cấp nước sạch cho khoảng 37.251 người. Tỷ lệ người dân sử dụng nước sạch tăng khoảng 1,75%. Kinh phí thực hiện khoảng 9.341 triệu đồng.

- Lắp đặt thiết bị lọc nước hộ gia đình để phục vụ nước sạch cho khoảng 32.863 người. Tỷ lệ người dân sử dụng nước sạch tăng khoảng 1,44%. Kinh phí thực hiện khoảng 36.971 triệu đồng.

Để thực hiện tăng thêm khoảng 5% số dân nông thôn được sử dụng nước sạch năm 2020, nguồn kinh phí thực hiện ước khoảng 369.538 triệu đồng, trong đó nguồn vốn ngân sách khoảng 181.651 triệu đồng, vốn xã hội hóa 187.886 triệu đồng.

(chi tiết theo phụ lục 2 đính kèm)

3. Giải pháp thực hiện:

- Về công tác tuyên truyền: Tăng cường công tác thông tin, truyền thông, nâng cao nhận thức của người dân về việc sử dụng nước sạch; hướng dẫn, phổ biến chuyển giao nhân rộng công nghệ xử lý nước hộ gia đình cho người dân trên địa bàn tỉnh; thực hiện có hiệu quả công tác điều tra, theo dõi đánh giá Bộ chỉ số nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

- Về công tác đầu tư xây dựng công trình cấp nước sạch nông thôn:

+ Phối hợp chặt chẽ với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các ngành, địa phương liên quan rà soát, ưu tiên bố trí kinh phí để đầu tư xây dựng mới, sửa chữa, nâng cấp, mở rộng các công trình cấp nước trên địa bàn nông thôn.

+ Tăng cường công tác tuyên truyền, kêu gọi các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia đầu tư, quản lý các công trình cấp nước sạch nông thôn theo danh mục công trình tại Quyết định số 3916/QĐ-UBND ngày 07/11/2018 của UBND tỉnh; rà soát, tổng hợp đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo xử lý các khó khăn vướng mắc về trình tự, thủ tục đầu tư cho các doanh nghiệp tham gia xã hội hóa, như: Các thủ tục, hồ sơ pháp lý, giới thiệu địa điểm, công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, lắp đặt tuyến ống dẫn nước và xử lý vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án (như: Nhà máy cấp nước sạch xã Thanh Sơn, huyện Tân Phú; Dự án Xây dựng Nhà máy Cấp nước sạch hồ Cầu Dầu, Dự án Xây dựng hệ thống cấp nước tập trung xã Bàu Sen, Dự án Xây dựng hệ thống cấp nước tập trung xã Xuân Lập thị xã Long Khánh).

+ Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư đối với các doanh nghiệp đầu tư xây dựng mới, nâng cấp mở rộng phạm vi cấp nước các công trình cấp nước sạch nông thôn theo các quy định như: Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; rà soát, đề xuất điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 42/2015/QĐ-UBND ngày 30/11/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định một số cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư và quản lý khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tỉnh Đồng Nai đến năm 2020, để thực hiện cho phù hợp với đặc điểm tình hình của các địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Về công tác đấu nối, mở rộng các tuyến ống cấp nước:

+ Tuyên truyền, vận động người dân tham gia đấu nối mở rộng tuyến ống cấp nước, lắp đặt các thiết bị lọc nước nhằm nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng nước sạch ở khu vực nông thôn.

- Về công tác quản lý, khai thác công trình cấp nước tập trung:

+ Tổ chức tuyên truyền, vận động người dân lắp đặt đồng hồ sử dụng nước từ các công trình cấp nước trên địa bàn.

+ Rà soát, đề xuất chuyển đổi mô hình quản lý tại các công trình cấp nước nông thôn trên địa bàn theo Thông tư số 76/2017/TT-BTC ngày 26/7/2017 của Bộ Tài chính, nhằm đảm bảo công trình hoạt động bền vững và phát huy hiệu quả.

+ Rà soát đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, công nhân viên tham gia quản lý vận hành công trình cấp nước sạch nông thôn đảm bảo năng lực, kinh nghiệm để đảm bảo phục vụ cấp nước sạch cho người dân, nâng cao hiệu quả đầu tư các công trình.

- Về việc thực hiện dự án hỗ trợ lắp đặt thiết bị lọc nước hộ gia đình cho các đối tượng là hộ nghèo, cận nghèo, gia đình chính sách, hộ đồng bào dân tộc:

+ Phối hợp Sở Tài chính theo dõi, bố trí kịp thời kinh phí hỗ trợ lắp đặt thiết bị lọc nước hộ gia đình cho các hộ nghèo, cận nghèo, gia đình chính sách, hộ đồng bào dân tộc trong kế hoạch của năm 2018, 2019, 2020.

+ Theo dõi, hướng dẫn UBND các huyện: Tân Phú, Định Quán, Vĩnh Cửu, Nhơn Trạch, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa rà soát, phê duyệt danh sách hỗ trợ lắp đặt thiết bị lọc nước hộ gia đình cho các đối tượng là hộ nghèo, cận nghèo, gia đình chính sách, hộ đồng bào dân tộc trong kế hoạch của năm 2018, 2019, 2020.

III. Tổ chức thực hiện.

1. Đề nghị các sở, ngành, địa phương phối hợp Sở Nông nghiệp và PTNT trong quá trình thực hiện Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 23/01/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án "Cấp nước sạch nông thôn tỉnh Đồng Nai năm 2015 và giai đoạn 2016 - 2020".

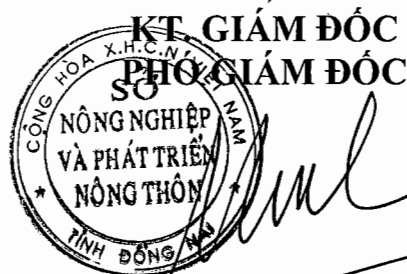
2. Đề nghị UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa xây dựng kế hoạch chi tiết để thực hiện, đảm bảo hoàn thành mục tiêu cấp nước sạch cho người dân nông thôn trên địa bàn năm 2020.

3. Giao Trung tâm Nước sạch và VSMTNT chủ trì, phối hợp với Chi cục Thủy lợi và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT triển khai thực hiện kế hoạch này; kịp thời báo cáo, đề xuất xử lý những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

Trên đây là kế hoạch triển khai thực hiện Đề án Cấp nước sạch nông thôn tỉnh Đồng Nai năm 2019 - 2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT. /.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã Long Khánh, TP Biên Hòa;
- Giám đốc và các PGĐ Sở;
- Phòng KHTC;
- Chi cục Thủy lợi;
- Trung tâm Nước sạch và VSMTNT;
- Lưu: VT; CCTL (Ngọc). (M)

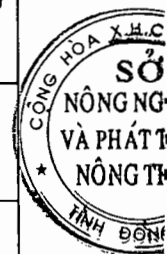


Trần Đình Minh

Phụ lục 1: Kế hoạch thực hiện Đề án cấp nước sạch nông thôn năm 2019
(Kèm theo Báo cáo số: *1002* /KH-SNN ngày 20 /3/2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

Đvt: Triệu đồng

STT	Nội dung	Địa điểm	Chủ đầu tư	Công suất tăng thêm trong năm 2019 (m3/ngđ)	Số dân dự kiến được cấp nước năm 2019 (người)	Kinh phí năm 2019			Ghi chú
						Tổng	Vốn NSNN	Vốn XHH	
				46.776	111.841	261.841	106.782	155.059	
I	Xây dựng công trình cấp nước tập trung			18.776	23.416	204.417	86.083	118.334	
1	Nâng cấp mở rộng hệ thống CNTT xã Xuân Mỹ	Cẩm Mỹ	Ban QLDA tỉnh Đồng Nai	766	4.956	16.000	16.000		Khởi công từ ngày 26/12/2018. Dự kiến hoàn thành tháng 8/2019
2	Nâng cấp, mở rộng hệ thống CNTT xã Phú An	Tân Phú	Ban QLDA tỉnh Đồng Nai	240	1.440	12.000	12.000		Dự kiến hoàn thành trong quý IV/2019
3	Hệ thống CNTT xã Nam Cát Tiên	Tân Phú	Ban QLDA tỉnh Đồng Nai	900	7.200	5.000	5.000		Hiện nay, chủ đầu tư đang hoàn chỉnh hồ sơ Thiết kế BVTC trình Sở Xây dựng thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt
4	Nhà máy cấp nước sạch xã Thanh Sơn	Tân Phú	Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại 407	10.000	2.000	96.791	19.358	77.433	Đang thi công
5	Hệ thống cấp nước liên xã Gia Tân 1, 2, 3 - Quang Trung- Gia kiệm (Giai đoạn I)	Thống Nhất	Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Tân	5.000	5.000	47.376	9.475	37.901	Đang thi công
6	Dự án nâng cấp, sửa chữa hệ thống CNTT xã Sông Thao	Trảng Bom	Trung tâm NS và VSMTNT	200	400	13.300	13.300		Sở Xây dựng đang thẩm định Báo cáo Kinh tế kỹ thuật trình UBND tỉnh phê duyệt
7	Xây dựng hệ thống CNTT xã Phú Lý	Vĩnh Cửu	UBND huyện Vĩnh Cửu	1.230	580	5.350	5.350		Hiện nay, chủ đầu tư đang hoàn chỉnh hồ sơ Thiết kế BVTC trình Sở Xây dựng thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt



STT	Nội dung	Địa điểm	Chủ đầu tư	Công suất tăng thêm trong năm 2019 (m3/ngđ)	Số dân dự kiến được cấp nước năm 2019 (người)	Kinh phí năm 2019			Ghi chú
						Tổng	Vốn NSNN	Vốn XHH	
8	Hệ CNTT áp 1,2 xã Trị An	Vĩnh Cửu	Trung tâm NS và VSMTNT	240	240	3.600	600	3.000	Khởi công ngày 24/12/2018. Dự kiến nghiệm thu đưa vào sử dụng tháng 7/2019
9	Xây dựng hệ thống CNTT Ấp Bàu Cối, xã Bảo Quang	Long Khánh	BQLDA tỉnh Đồng Nai	200	1.600	5.000	5.000		Đã thi công xong, đang hoàn chỉnh hồ sơ đưa vào sử dụng
II	Đầu nối từ cấp nước đô thị, mở rộng từ công trình cấp nước tập trung			28.000	53.709	18.368	3.670	14.698	
1	Mở rộng đầu nối từ công trình cấp nước Tân Định	Định Quán	Công ty cổ pháp cấp nước Đồng Nai		200	100	80	20	Chiều dài dự kiến khoảng 0,2 km
2	Mở rộng đầu nối từ nhà máy cấp nước hồ Cầu Mới cho 5 xã: Tân Hiệp, Bàu Cạn, Phước Thái, Phước Bình, Long Phước	Long Thành	Công ty cổ pháp cấp nước Hồ Cầu Mới		3.800	1.900	380	1.520	Chiều dài dự kiến khoảng 2,8 km
3	Lắp đặt thêm các tuyến ống cấp nước tại các xã: Long Đức, Tam An, An Phước	Long Thành	Công ty cổ pháp cấp nước Đồng Nai		3.200	1.600	320	1.280	Chiều dài dự kiến khoảng 2,7 km
4	Lắp đặt thêm các tuyến ống cấp nước tại các xã: Thiện Tân, Thạnh Phú. Nâng công suất nhà máy nước Vĩnh An	Vĩnh Cửu	Công ty cổ pháp cấp nước Đồng Nai		4.924	2.462	1.970	492	Chiều dài dự kiến khoảng 3,2 km
5	Lắp đặt thêm các tuyến ống cấp nước tại các xã: Xuân Hòa, Xuân Tâm, Xuân Hiệp. Nâng công suất nhà máy nước Gia Ray	Xuân Lộc	Công ty cổ pháp cấp nước Đồng Nai		2.000	1.575		1.575	Chiều dài dự kiến khoảng 2,55 km
6	Lắp đặt thêm các tuyến ống cấp nước tại các xã: Bảo Vinh, Suối Tre, Bảo Trâm, Xuân Tân	Long Khánh	Công ty cổ pháp cấp nước Đồng Nai		2.640	2.817		2.817	Chiều dài dự kiến khoảng 3,5 km
7	Lắp đặt thêm các tuyến ống cấp nước tại các xã: Đại Phước, Long Tân, Phú Thạnh. Nâng công suất nhà máy nước Đại Phước	Nhon Trạch	Công ty cổ pháp cấp nước Đồng Nai		1.200	600	120	480	Chiều dài dự kiến khoảng 0,9 km

STT	Nội dung	Địa điểm	Chủ đầu tư	Công suất tăng thêm trong năm 2019 (m3/ngđ)	Số dân dự kiến được cấp nước năm 2019 (người)	Kinh phí năm 2019			Ghi chú
						Tổng	Vốn NSNN	Vốn XHH	
8	Mở rộng đường ống cấp nước cho các xã: Tam Phước, Phước Tân, An Hòa	Biên Hòa	Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai		2.000	1.000	800	200	Chiều dài dự kiến khoảng 2,1 km
9	Lắp đặt đồng hồ nước đầu nối từ các Công trình cấp nước tập trung xã: Phú Cường, Phú Túc, Túc, Trung, Suối Nho	Định Quán	UBND huyện Định Quán		2.250	225		225	Chiều dài dự kiến khoảng 0,5 km
10	Lắp đặt đồng hồ nước đầu nối từ các Công trình cấp nước tập trung liên xã Trà Cỏ - Phú Điền - Phú Hòa	Tân Phú	Trung tâm NS và VSMTNT		16.830	3.366		3.366	Chiều dài dự kiến khoảng 4,5 km
11	Lắp đặt đồng hồ nước đầu nối từ các Công trình cấp nước tập trung xã: Phú Lộc, Tà Lài, Phú Thịnh, Phú Lập	Tân Phú	Trung tâm NS và VSMTNT		2.250	225		225	Chiều dài dự kiến khoảng 0,5 km
12	Lắp đặt đồng hồ nước đầu nối từ các Công trình cấp nước tập trung xã: Lộ 25, Xuân Thạnh, Hưng Lộc.	Thống Nhất	Trung tâm NS và VSMTNT		2.000	200		200	Chiều dài dự kiến khoảng 0,4 km
13	Lắp đặt đồng hồ nước đầu nối từ các Công trình cấp nước tập trung xã: Đồi 61, Sông Trầu	Trảng Bom	Trung tâm NS và VSMTNT		400	-		-	Chiều dài dự kiến khoảng 0,2 km
14	Lắp đặt đồng hồ nước đầu nối từ các Công trình cấp nước tập trung xã Mã Đà, xã Hiếu Liêm	Vĩnh Cửu	Trung tâm NS và VSMTNT		750	75		75	Chiều dài dự kiến khoảng 0,15 km
15	Lắp đặt đồng hồ nước đầu nối từ Xây dựng hệ thống CNTT xã Xuân Phú	Xuân Lộc	Trung tâm NS và VSMTNT		8.640	2.160		2.160	Chiều dài dự kiến khoảng 3,05 km
16	Lắp đặt đồng hồ nước đầu nối từ các Công trình cấp nước tập trung xã Bình Lộc, xã Xuân Thiện.	Thống Nhất			625	63		63	Chiều dài dự kiến khoảng 0,11 km
III	Lắp đặt thiết bị lọc nước hộ gia đình				34.716	39.056	17.029	22.027	Lắp đặt khoảng 8.679 thiết bị
1	Thiết bị lọc nước hộ gia đình (xã hội hóa)	Các huyện			13.092	14.729		14.729	Lắp đặt khoảng 3.273 thiết bị
2	Lắp đặt thiết bị lọc nước cho các gia đình chính sách, đồng bào dân tộc	Các huyện	Trung tâm NS và VSMTNT		21.624	24.327	17.029	7.298	Lắp đặt khoảng 5.406 thiết bị



Phụ lục 2: Kế hoạch thực hiện Đề án cấp nước sạch nông thôn năm 2020
(Kèm theo Báo cáo số: 102 /KH-SNN ngày 20/3/2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

STT	Nội dung	Địa điểm	Chủ đầu tư	Công suất tăng thêm trong năm 2020 (m3/ngđ)	Số dân dự kiến được cấp năm 2020 (người)	Kinh phí năm 2020 (triệu đồng)		
						Tổng	Vốn NSNN	Vốn XHH
Tổng cộng				7.998	113.940	369.538	181.651	187.886
I	Công trình cấp nước tập trung			7.998	43.826	323.226	156.892	166.334
1	Nâng cấp mở rộng hệ thống CNTT xã Xuân Mỹ	Cẩm Mỹ	Ban QLDA tỉnh	766	2.298	-	-	-
2	Công trình cấp nước từ hồ Cầu Dầu cấp cho khu vực Nhân Nghĩa, Long Giao	Long Khánh	Công TNHH Sáng Nghiệp	1.000	800	60.000	12.000	48.000
3	Xây dựng hệ thống CNTT xã Phú Lợi - Phú Tân	Tân Phú	Ban QLDA tỉnh		4.800	15.000	15.000	
4	Xây dựng hệ thống CNTT liên xã La Ngà - Phú Ngọc - Ngọc Định	Định Quán	UBND huyện Định Quán		11.100	50.000	50.000	
5	Nâng cấp, mở rộng hệ thống CNTT xã Phú An	Tân Phú	Ban QLDA tỉnh	240	960	2.000	2.000	
6	Hệ thống CNTT xã Nam Cát Tiên	Tân Phú	Ban QLDA tỉnh		7.200	19.109	19.109	
7	Đầu tư, xây dựng mới nhà máy cấp nước sạch Thanh Sơn - Phú Lâm	Tân Phú	Công ty CP xây dựng 407		5.752	96.791	19.358	77.433
8	Xây dựng hệ thống cấp nước liên xã Gia Tân 1, 2, 3 - Quang Trung- Gia kiệm (Giai đoạn I)	Thống Nhất	Công ty CP cấp nước Gia Tân	5.000	5.000	47.376	9.475	37.901
9	Sửa chữa cải tạo Công trình cấp nước tập trung Sông Thao	Trảng Bom	Trung tâm NS và VSMTNT	200	400	1.000	1.000	
10	Xây dựng hệ thống CNTT xã Phú Lý	Vĩnh Cửu	UBND huyện Vĩnh Cửu		2.900	5.350	5.350	
11	Hệ CNTT áp 1,2 xã Trị An	Vĩnh Cửu	Trung tâm NS và VSMTNT		1.920	3.600	600	3.000
12	công trình chuyên tiếp Xây dựng hệ thống CNTT Áp Bàu Cối, xã Bảo Quang	Long Khánh	Ban QLDA tỉnh	200	400	-	-	-
13	Nâng cấp mở rộng hệ thống CNTT xã Hàng Gòn	Long Khánh	Ban QLDA tỉnh	592	296	23.000	23.000	



STT	Nội dung	Địa điểm	Chủ đầu tư	Công suất tăng thêm trong năm 2020 (m3/ngđ)	Số dân dự kiến được cấp năm 2020 (người)	Kinh phí năm 2020 (triệu đồng)		
						Tổng	Vốn NSNN	Vốn XHH
II	Đầu nối từ cấp nước đô thị, mở rộng từ công trình cấp nước tập trung			-	37.251	9.341	2.697	6.644
1	Lắp đặt đồng hồ nước đầu nối từ các Công trình cấp nước tập trung xã: Phú Cường, Phú Túc, Túc, Trung, Suối Nho.				500	50		50
2	Mở rộng đầu nối tuyến đường ống cấp nước cho 05 xã : Tân Hiệp - Bàu Cạn - Phước Thái - Phước Bình - Long Phước (hệ thống cấp liên xã do Công ty Cổ phần cấp nước hồ cầu mới làm chủ đầu tư).				3.600	1.800	360	1.440
3	Lắp đặt đồng hồ nước đầu nối từ các Công trình cấp nước tập trung liên xã Trà Cổ - Phú Điền - Phú Hòa				1.870	374		374
4	Lắp đặt đồng hồ nước đầu nối từ các Công trình cấp nước tập trung xã: Phú Lộc, Tà Lài, Phú Thịnh, Phú Lập				16.250	1.625		1.625
5	Lắp đặt đồng hồ nước đầu nối từ các Công trình cấp nước tập trung xã: Lộ 25, Xuân Thạnh, Hưng Lộc.				2.000	200		200
6	Lắp đặt đồng hồ nước đầu nối từ các Công trình cấp nước tập trung xã: Đồi 61, Sông Trầu				200	100		100
7	Lắp đặt đồng hồ nước đầu nối từ các Công trình cấp nước tập trung xã Mã Đà, xã Hiếu Liêm				750	75		75
8	Lắp đặt đồng hồ nước đầu nối từ Xây dựng hệ thống CNTT xã Xuân Phú				960	240		240

STT	Nội dung	Địa điểm	Chủ đầu tư	Công suất tăng thêm trong năm 2020 (m3/ngđ)	Số dân dự kiến được cấp năm 2020 (người)	Kinh phí năm 2020 (triệu đồng)		
						Tổng	Vốn NSNN	Vốn XHH
9	Lắp đặt đồng hồ nước đầu nối từ các Công trình cấp nước tập trung xã Bình Lộc, xã Xuân Thiện.				625	63		63
10	Mở rộng đường ống vào xã Tam Phước, xã Phước Tân, xã Long Hưng, xã An Hoà.				1.112	556	445	111
11	Mở rộng, đầu nối đô thị từ các công trình cấp nước của Công ty CP cấp nước Đồng Nai				9.384	4.258	1.892	2.366
III	Lắp đặt thiết bị lọc nước hộ gia đình				32.863	36.971	22.062	14.909
1	Thiết bị lọc nước hộ gia đình (xã hội hóa)	Các huyện			4.848	5.454		5.454
2	Lắp đặt thiết bị lọc nước cho các gia đình chính sách, đồng bào dân tộc	Các huyện	Trung tâm NS và VSMTNT		28.015	31.517	22.062	9.455

